

**CÔNG TY TNHH CHỨNG
KHOẢN ACB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36.3/CV-ACBS-21

Tp. HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2021

V/v: Công bố thông tin định kỳ về
tình hình sử dụng vốn trái phiếu

Kính gửi: Số Giao dịch Chứng khoán... Nhà đầu tư

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về việc sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOẢN ACB /
- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử: 41 Mạc Đĩnh Chi, P Đa Kao, Q1, Tp HCM /
- Loại hình doanh nghiệp: Công Ty TNHH /
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Bảo lãnh phát hành chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán. /

2. Mục đích sử dụng vốn theo phương án phát hành

Căn cứ phương án phát hành trái phiếu đã được phê duyệt tại phương án phát hành trái phiếu của Công Ty TNHH Chứng Khoản ACB ngày 02/03/2020 và quyết định số 06/QĐ-HĐTV-ACBS.20 ngày 28/10/2020 về việc điều chỉnh phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ của ACBS năm 2020 /

- Tổng khối lượng huy động từ phát hành trái phiếu (theo mệnh giá) và khối lượng phát hành theo từng mã trái phiếu là 500 tỷ /
- Mục đích sử dụng vốn: thanh toán trái phiếu đến hạn, cho vay giao dịch ký quỹ ngay khi thu được tiền, đầu tư kinh doanh trái phiếu chính phủ/ trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, đầu tư chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá. /



3. Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân:

3.1. Đối với mục đích sử dụng vốn để đầu tư chương trình, dự án và cơ cấu lại nguồn vốn

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
1.	Đầu tư chương trình, dự án				
	- Chương trình/Dự án A	(theo từng lần)			
	- Chương trình/Dự án B	(theo từng lần)			
	...				
2.	Cơ cấu lại nguồn vốn				
	- Từng khoản nợ/ Vốn chủ sở hữu	(theo từng lần)			
	...				
	Tổng				

3.2. Đối với mục đích sử dụng vốn để tăng quy mô vốn hoạt động

	Mục đích sử dụng	Kế hoạch	Đã sử dụng
A. Đối với tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán			
1	Tăng vốn cấp 2		
	+ Hoạt động cho vay		
	+ Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành		
2	Tăng quy mô vốn khác		
	+ Hoạt động cho vay	250 tỷ	250 tỷ
	+ Hoạt động đầu tư		
	+ Hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành	250 tỷ	250 tỷ
B. Đối với các doanh nghiệp khác			
1	Hoạt động sản xuất A		
2	Hoạt động kinh doanh B		

3	Hoạt động kinh doanh khác		
	Tổng		

3.3. Đối với mục đích sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh tại thị trường trong nước

STT	Dự án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu xanh	Phương án phát hành		Thực tế	
		Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân	Thời gian giải ngân	Giá trị giải ngân
	- Chương trình/Dự án A	(theo từng lần)			
	- Chương trình/Dự án B	(theo từng lần)			
	...				
	Tổng				

Bao gồm tài liệu kèm theo (*)

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.



Trịnh Thanh Cần



Phụ lục III

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ CỦA DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 3.1: Công bố thông tin về tình hình tài chính

**CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN
ACB**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36.21 CV - ACBS. 21

Tp. HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2021

V/v: Công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, Công ty TNHH Chứng khoán ACB gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

- Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, Tp. HCM. Số điện thoại: (84-28) 38234160. Số fax giao dịch: (84-28) 38246899. Địa chỉ thư điện tử: acbs@acbs.com.vn

- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH Một thành viên.

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính: Chứng khoán.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: năm 2020 (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ:

Chỉ tiêu	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
- Vốn chủ sở hữu (VNĐ)	1.883.717.653.071	2.053.725.762.458
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu	0,35 lần	1,02 lần
- Dư nợ trái phiếu/vốn chủ sở hữu	0,27 lần	0,22 lần
- Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	128.956.966.574	170.008.109.387
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	6,85%	8,28%
- Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành	615,88%	626,44%

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./.



TRỊNH THANH CÀN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Số: 58.11CV-ACBS-21

V/v: Công bố thông tin định kỳ về thanh toán gốc lãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM ngày 11 tháng 03 năm 2021.

Kính gửi: SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ quy định tại Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, (...tên Doanh nghiệp phát hành...) gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu như sau:

1. Thông tin doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

- Địa chỉ trụ sở chính, số điện thoại, số fax giao dịch, địa chỉ thư điện tử:

41 Mạc Đĩnh Chi, phường Đa Kao, quận 1, TP. HCM - H: 1900 5555 33 - E: acbs@acbs.com.vn - T: (028) 38234159 - F: (08) 38235060

- Loại hình doanh nghiệp:

CÔNG TY TNHH MTV

- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:

MÔI GIỚI, TỰ DOANH, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH, QUẢN LÝ DOANH MỤC ĐẦU TƯ, TƯ VẤN ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

2. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu: Kỳ báo cáo: Năm (từ ngày 01/01/2020 đến ngày 31/12/2020)

STT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Đồng tiền phát hành	Giá trị phát hành	Giá trị đang lưu hành (theo mệnh giá)	Kỳ trả lãi	Ngày thanh toán theo kế hoạch	Thanh toán lãi			Thanh toán gốc			Lý do chậm/ không thanh toán gốc, lãi (nếu có)
					(theo mệnh giá)				Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	Số tiền phải thanh toán	Số tiền đã thanh toán	Ngày thanh toán thực tế	
1	ACBS BOND 2019-01	1 năm	29/03/2019	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	413,863,014	413,863,014	30/03/2020	10,000,000,000	10,000,000,000	30/03/2020	
2	ACBS BOND 2019-03	1 năm	29/03/2019	VND	30,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	1,286,465,753	1,286,465,753	30/03/2020	30,000,000,000	30,000,000,000	30/03/2020	
3	ACBS BOND 2019-05	1 năm	29/03/2019	VND	11,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	444,279,452	444,279,452	30/03/2020	11,000,000,000	11,000,000,000	30/03/2020	
4	ACBS BOND 2019-09.01	1 năm	29/03/2019	VND	11,000,000,000	-	6 tháng	30/01/2020	305,167,123	305,167,123	30/01/2020	11,000,000,000	11,000,000,000	30/01/2020	
5	ACBS BOND 2019-09.02	1 năm	29/03/2019	VND	1,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	41,386,302	41,386,302	30/03/2020	1,000,000,000	1,000,000,000	30/03/2020	
6	ACBS BOND 2019-09.03	1 năm	29/03/2019	VND	2,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	82,772,603	82,772,603	30/03/2020	2,000,000,000	2,000,000,000	30/03/2020	
7	ACBS BOND 2019-09.04	1 năm	29/03/2019	VND	1,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	41,386,301	41,386,301	30/03/2020	1,000,000,000	1,000,000,000	30/03/2020	
8	ACBS BOND 2019-10	1 năm	29/03/2019	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	30/03/2020	428,821,918	428,821,918	30/03/2020	10,000,000,000	10,000,000,000	30/03/2020	
9	ACBS BOND 2019-12	1 năm	05/04/2019	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	06/04/2020	428,821,918	428,821,918	06/04/2020	10,000,000,000	10,000,000,000	06/04/2020	
10	ACBS BOND 2019-14	1 năm	05/04/2019	VND	14,000,000,000	-	6 tháng	06/04/2020	579,408,219	579,408,219	06/04/2020	14,000,000,000	14,000,000,000	06/04/2020	
11	ACBS BOND 2019-15	1 năm	12/04/2019	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	13/04/2020	413,863,014	413,863,014	13/04/2020	10,000,000,000	10,000,000,000	13/04/2020	
12	ACBS BOND 2019-20	1 năm	12/04/2019	VND	10,000,000,000	-	6 tháng	13/04/2020	428,821,918	428,821,918	13/04/2020	10,000,000,000	10,000,000,000	13/04/2020	
13	ACBS BOND 2019-22	1 năm	19/04/2019	VND	6,000,000,000	-	6 tháng	20/04/2020	257,293,151	257,293,151	20/04/2020	6,000,000,000	6,000,000,000	20/04/2020	
14	ACBS BOND 2019-23	1 năm	19/04/2019	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	20/04/2020	214,410,959	214,410,959	20/04/2020	5,000,000,000	5,000,000,000	20/04/2020	
15	ACBS BOND 2019-25	1 năm	19/04/2019	VND	6,000,000,000	-	6 tháng	20/04/2020	257,293,151	257,293,151	20/04/2020	6,000,000,000	6,000,000,000	20/04/2020	
16	ACBS BOND 2019-29	1 năm	26/04/2019	VND	7,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	300,175,342	300,175,342	27/04/2020	7,000,000,000	7,000,000,000	27/04/2020	
17	ACBS BOND 2019-30	1 năm	26/04/2019	VND	7,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	300,175,342	300,175,342	27/04/2020	7,000,000,000	7,000,000,000	27/04/2020	
18	ACBS BOND 2019-31	1 năm	26/04/2019	VND	15,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	658,191,781	658,191,781	27/04/2020	15,000,000,000	15,000,000,000	27/04/2020	
19	ACBS BOND 2019-32	1 năm	26/04/2019	VND	15,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	658,191,781	658,191,781	27/04/2020	15,000,000,000	15,000,000,000	27/04/2020	
20	ACBS BOND 2019-33	1 năm	26/04/2019	VND	3,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	128,646,575	128,646,575	27/04/2020	3,000,000,000	3,000,000,000	27/04/2020	
21	ACBS BOND 2019-39	1 năm	26/04/2019	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	27/04/2020	214,410,959	214,410,959	27/04/2020	5,000,000,000	5,000,000,000	27/04/2020	
22	ACBS BOND 2019-41	1 năm	17/05/2019	VND	5,000,000,000	-	6 tháng	18/05/2020	214,410,959	214,410,959	18/05/2020	5,000,000,000	5,000,000,000	18/05/2020	
23	ACBS BOND 2019-43	1 năm	24/05/2019	VND	1,000,000,000	-	6 tháng	25/05/2020	42,882,192	42,882,192	25/05/2020	1,000,000,000	1,000,000,000	25/05/2020	
24	ACBS BOND 2019-45	1 năm	24/05/2019	VND	40,000,000,000	-	6 tháng	25/05/2020	1,775,123,288	1,775,123,288	25/05/2020	40,000,000,000	40,000,000,000	25/05/2020	
25	ACBS BOND 2019-46	1 năm	24/05/2019	VND	7,000,000,000	-	6 tháng	25/05/2020	310,646,575	310,646,575	25/05/2020	7,000,000,000	7,000,000,000	25/05/2020	
26	ACBS BOND 2019-48	1 năm	27/05/2019	VND	12,000,000,000	-	6 tháng	27/05/2020	520,569,863	520,569,863	27/05/2020	12,000,000,000	12,000,000,000	27/05/2020	

27	ACBS BOND 2019-50	1 năm	21/06/2019	VND	12,000,000,000	-	6 tháng	22/06/2020	526,553,425	526,553,425	22/06/2020	12,000,000,000	12,000,000,000	22/06/2020
28	ACBS BOND 2019-51	1 năm	10/06/2019	VND	7,000,000,000	-	6 tháng	11/06/2020	301,824,658	301,824,658	11/06/2020	7,000,000,000	7,000,000,000	11/06/2020
29	ACBS BOND 2019-53	1 năm	21/06/2019	VND	20,000,000,000	-	6 tháng	22/06/2020	857,643,836	857,643,836	22/06/2020	20,000,000,000	20,000,000,000	22/06/2020
30	ACBS BOND 2019-54	1 năm	16/08/2019	VND	8,000,000,000	-	6 tháng	17/08/2020	703,835,617	703,835,617	17/08/2020	8,000,000,000	8,000,000,000	17/08/2020
31	ACBS BOND 2019-55	1 năm	23/09/2019	VND	50,000,000,000	-	6 tháng	23/09/2020	6,418,356,165	6,418,356,165	23/09/2020	50,000,000,000	50,000,000,000	23/09/2020
32	ACBS BOND 2019-56	1 năm	23/09/2019	VND	150,000,000,000	-	6 tháng	23/09/2020	10,728,493,151	10,728,493,151	23/09/2020	150,000,000,000	150,000,000,000	23/09/2020
33	ACBS BOND 2020-1	1 năm	22/05/2020	VND	25,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	988,356,164	988,356,164	23/11/2020	15,000,000,000	15,000,000,000	23/11/2020
34	ACBS BOND 2020-2	1 năm	22/05/2020	VND	12,000,000,000	12,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	22,438,356	22,438,356	30/11/2020	-	-	30/11/2020
35	ACBS BOND 2020-3	1 năm	22/05/2020	VND	63,000,000,000	63,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	474,410,959	474,410,959	23/11/2020	-	-	23/11/2020
36	ACBS BOND 2020-4	1 năm	22/05/2020	VND	12,000,000,000	-	6 tháng	23/11/2020	2,490,657,534	2,490,657,534	23/11/2020	-	-	23/11/2020
37	ACBS BOND 2020-6	1 năm	22/05/2020	VND	20,000,000,000	20,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	530,827,397	530,827,397	23/11/2020	12,000,000,000	12,000,000,000	23/11/2020
38	ACBS BOND 2020-9	1 năm	22/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	810,958,904	810,958,904	23/11/2020	-	-	23/11/2020
39	ACBS BOND 2020-10	1 năm	22/05/2020	VND	5,000,000,000	5,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	395,342,466	395,342,466	23/11/2020	-	-	23/11/2020
40	ACBS BOND 2020-12	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	23/11/2020	202,739,726	202,739,726	23/11/2020	-	-	23/11/2020
41	ACBS BOND 2020-11	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	405,479,452	405,479,452	30/11/2020	-	-	30/11/2020
42	ACBS BOND 2020-8	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	395,342,466	395,342,466	30/11/2020	-	-	30/11/2020
43	ACBS BOND 2020-5	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	395,342,466	395,342,466	30/11/2020	-	-	30/11/2020
44	ACBS BOND 2020-13	1 năm	29/05/2020	VND	10,000,000,000	10,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	405,479,452	405,479,452	30/11/2020	-	-	30/11/2020
45	ACBS BOND 2020-16	1 năm	05/06/2020	VND	13,000,000,000	13,000,000,000	6 tháng	30/11/2020	405,479,452	405,479,452	30/11/2020	-	-	30/11/2020
46	ACBS BOND 2020-7	1 năm	05/06/2020	VND	20,000,000,000	20,000,000,000	6 tháng	07/12/2020	513,945,205	513,945,205	07/12/2020	-	-	07/12/2020
47	ACBS BOND 2020-14	1 năm	09/06/2020	VND	4,000,000,000	4,000,000,000	6 tháng	07/12/2020	790,684,932	790,684,932	07/12/2020	-	-	07/12/2020
48	ACBS BOND 2020-17	1 năm	12/06/2020	VND	20,000,000,000	20,000,000,000	6 tháng	09/12/2020	160,438,356	160,438,356	09/12/2020	-	-	09/12/2020
49	ACBS BOND 2020-18	1 năm	12/06/2020	VND	28,000,000,000	28,000,000,000	6 tháng	14/12/2020	810,958,904	810,958,904	14/12/2020	-	-	14/12/2020
50	ACBS BOND 2020-19	1 năm	12/06/2020	VND	18,000,000,000	18,000,000,000	6 tháng	14/12/2020	1,135,342,466	1,135,342,466	14/12/2020	-	-	14/12/2020
51	ACBS BOND 2020-20	1 năm	19/06/2020	VND	5,000,000,000	5,000,000,000	6 tháng	14/12/2020	729,863,014	729,863,014	14/12/2020	-	-	14/12/2020
52	ACBS BOND 2020-15	1 năm	24/06/2020	VND	30,000,000,000	30,000,000,000	6 tháng	21/12/2020	202,739,726	202,739,726	21/12/2020	-	-	21/12/2020
53	ACBS BOND 2020-21	1 năm	24/06/2020	VND	3,000,000,000	3,000,000,000	6 tháng	24/12/2020	1,203,287,671	1,203,287,671	24/12/2020	-	-	24/12/2020
54	ACBS BOND 2020-22	1 năm	26/06/2020	VND	8,000,000,000	8,000,000,000	6 tháng	24/12/2020	120,328,767	120,328,767	24/12/2020	-	-	24/12/2020
55	ACBS BOND 2020-23	1 năm	04/11/2020	VND	20,000,000,000	20,000,000,000	6 tháng	28/12/2020	324,383,562	324,383,562	28/12/2020	-	-	28/12/2020
56	ACBS BOND 2020-24	1 năm	13/11/2020	VND	5,000,000,000	5,000,000,000	6 tháng	-	-	-	-	-	-	-
57	ACBS BOND 2020-25	1 năm	16/11/2020	VND	60,000,000,000	60,000,000,000	6 tháng	-	-	-	-	-	-	-
58	ACBS BOND 2020-26	1 năm	17/11/2020	VND	69,000,000,000	69,000,000,000	6 tháng	-	-	-	-	-	-	-

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác của thông tin công bố nêu trên./



Huỳnh Duy Sang
GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH